

Số: 51 /2018/ HNGĐ-ST

Ngày 30/08/2018

V/v: “ *Ly hôn* ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BV - TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Dung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Trình** và ông **Phan Văn Vinh**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hà** - Thư ký Tòa án nhân huyện BV

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BV tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thái Bình** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 08 năm 2018 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện BV xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 273 /2018/TLST- HNGĐ, ngày 23 tháng 05 năm 2018 về việc tranh chấp “ xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXX-ST ngày 25 tháng 07 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị N, sinh năm 1983

Hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã KT, huyện BV, TP. Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 09 NA - xã HB - huyện VB - TP. Hải Phòng.

Bị đơn: Anh Đinh Xuân H, sinh năm 1983.

Hộ khẩu thường trú : Thôn N, xã KT, huyện BV, TP. Hà Nội.

(*Chị N có mặt tại phiên tòa, anh H vắng mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/05/2018 và bản tự khai ngày 29/5/2018 chị Phạm Thị N trình bày: Chị kết hôn với anh Đinh Xuân H ngày 10/05/2010 trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HB - huyện VB - TP Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về chung sống tại gia đình nhà anh Đinh Xuân H. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 08 (tám) tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H thường xuyên rượu

chè, cờ bạc, bỏ bê công việc gia đình, không chăm lo cho vợ con, cuộc sống không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống từ đầu năm 2011 đến nay. Hai vợ chồng chị sống ly thân từ giữa năm 2011 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án nhân dân huyện BV giải quyết cho chị được ly hôn anh Đinh Xuân H. Về con chung có 01 con chung, cháu Đinh Anh H1- sinh ngày 03/11/2010, hiện nay cháu đang ở với chị N Tòa án giải quyết ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Không có.

Đối với anh Đinh Xuân H Tòa án đã triệu tập rất nhiều lần nhưng anh H không đến Tòa làm việc, Tòa án đã về nơi cư trú của anh H để gặp anh H nhưng anh H trốn tránh không thể tiến hành làm việc được. Tòa án đã tiến hành giao thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bà Ngô Thị K là mẹ đẻ anh Đinh Xuân H, bà K hứa sẽ có trách nhiệm thông báo ngay cho anh Đinh Xuân H nhưng anh H không đến Tòa án làm việc. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật tại nơi cư trú, Ủy ban nhân dân xã và tại trụ sở Tòa án để thông báo cho anh Đinh Xuân H biết nhưng anh H không đến Tòa làm việc.

Theo bà Ngô Thị K trình bày: Gia đình bà và gia đình chị Phạm Thị N có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn xong chị Phạm Thị N về làm dâu tại nhà bà, chị N ở nhà bà được một năm sau đó xin phép gia đình về nhà ngoại chơi từ tháng 4/2011 cho đến nay không về nhà bà ở nữa. Gia đình bà có xuống gọi nhiều lần nhưng chị N không về mà ở luôn nhà bố mẹ đẻ từ tháng 4/2011 cho đến nay. Nay chị N làm đơn xin ly hôn con trai bà là Đinh Xuân H. Tòa án nhân dân huyện B V đã giao thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập của tòa án cho anh H ba lần bà đều nhận được và gọi điện thông báo ngay cho anh H về Tòa án để giải quyết việc chị N xin ly hôn anh nhưng anh H nói là anh không đồng ý bỏ vợ và không bỏ con, không đến Tòa làm việc. Ngày 26 /7/2018 bà Kín cho biết tại thời gian hiện nay anh H vẫn đang ở nhà cùng với bà khi tòa án lên nhà làm việc anh H biết nhưng không làm việc, bà đã giao tất cả các giấy tờ của tòa án cho anh H để anh H đến tòa làm việc, còn khi nào anh H đi làm xa ơ đâu mà có giấy triệu tập của Tòa án báo gọi anh H đến Tòa làm việc, bà lại gọi điện thông báo cho anh H biết khi anh H về nhà, bà lại giao ngay các giấy tờ của tòa án cho anh H. Nay anh H đến Tòa hay không là quyền của anh H. Anh H và

chị N có một con chung là cháu Đình Anh H1 hiện nay cháu đang ở với chị N gia đình bà có xuống đón cháu nhưng gia đình nhà chị N không cho về. Đây là quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh H nên quyền thuộc về anh H và chị N bà không có ý kiến gì. Về tài sản chung của anh H và chị N: Không có và chị N cũng không có công sức đóng góp gì với gia đình bà.

Cháu Đình Anh H1 trình bày: Cháu là con của mẹ Phạm Thị N và bố Đình Xuân H, hiện tại cháu đang ở với mẹ ở thôn 9 - xã HB - huyện VB - Hải Phòng, mẹ cháu là người sinh ra cháu và nuôi dạy cháu, còn bố H, cháu chưa được gặp bố cháu bao giờ và bố cháu cũng chưa tới thăm nom, nuôi dưỡng cháu ngày nào. Vì vậy trường hợp bố mẹ cháu ly hôn thì nguyện vọng của cháu xin được tiếp tục ở với mẹ cháu, vì mẹ cháu là người yêu thương, chăm sóc cháu, cháu không muốn thay đổi cuộc sống hiện tại. Đây là sự tự nguyện của cháu không bị ai ép buộc.

Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương về tình trạng hôn nhân giữa chị Phạm Thị N và anh Đình Xuân H: Theo chính quyền địa phương xã KT cho biết thì anh Đình Xuân H có hộ khẩu thường trú tại thôn N - xã KT - huyện BV - Tp Hà Nội. Anh H và chị Phạm Thị N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HB - huyện VB - thành phố Hải Phòng, có tổ chức đám cưới. Sau khi tổ chức đám cưới chị Phạm Thị N có về gia đình nhà anh H chung sống cùng anh H một thời gian ngắn. Sau đó chị N không ở cùng anh H từ tháng 8/2011 cho đến nay. Tòa án đã gửi giấy triệu tập nhiều lần về cho anh H, bưu chính xã đã giao ngay cho gia đình anh H, trực tiếp cán bộ tư pháp xã cũng gọi điện cho anh H và gia đình khuyên anh H đến tòa làm việc. Trước đây anh H cũng đã kết hôn với một người nhưng đã ly hôn, sau đó kết hôn với chị N. Việc giải quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng và hòa giải nhưng anh Đình Xuân H không đến Tòa làm việc. Vì vậy vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay chị Phạm Thị N vẫn giữ nguyên quan điểm của mình đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đình Xuân H vì chị xác định tình cảm vợ chồng chị không còn, vợ chồng không thể chung sống cùng nhau được nữa. Về con chung: có một cháu Đình Anh H1 - sinh ngày 03/11/2010; Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Đình Anh H1 cho đến khi cháu H1 trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không yêu cầu anh Đình Xuân H phải cấp dưỡng nuôi con

chung; Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Điều không có.

Đối với anh Đinh Xuân H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng không tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử đã ra quyết định hoãn phiên tòa, sau khi có quyết định hoãn phiên tòa đã tổng đạt niêm yết đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật nhưng anh H không có mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BV, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đều thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật; Hồ sơ đã làm đầy đủ thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự; Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

*Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BV, thành phố Hà Nội về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật theo quy định tại điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án thụ lý đúng theo thẩm quyền quy định tại điều 35, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị N. Cho chị Phạm Thị N được ly hôn anh Đinh Xuân H.

- Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị N được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đinh Anh H.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đinh Xuân H; Tài sản chung, riêng, công sức chung, nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Phạm Thị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tố tụng dân sự: Chị Phạm Thị N làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện BV - thành phố Hà Nội giải quyết hôn nhân giữa chị và anh Đinh Xuân H. Theo quy định tại khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35 của Bộ luật tố tụng dân

sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện BV - TP. Hà Nội.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị N và anh Đinh Xuân H kết hôn ngày 10/05/2010 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HB, huyện VB, thành phố Hải Phòng là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chị về chung sống cùng gia đình nhà anh Hưởng, cuộc sống vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 8(tám) tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị N trình bày do anh H cờ bạc, không quan tâm chăm sóc mẹ con chị, cuộc sống không có hạnh phúc chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống từ giữa năm 2011 cho đến nay, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Đối với anh Đinh Xuân H tòa án đã triệu tập, tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng cô tình trốn tránh không đến Tòa làm việc như vậy anh H tự đánh mất quyền của mình được pháp luật bảo vệ. Căn cứ vào điều 56 Luật hôn nhân gia đình xét yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị N là hoàn toàn tự nguyện, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh H là trầm trọng, vợ chồng sống không hợp nhau, không quan tâm chăm sóc đến nhau, vợ chồng sống ly thân từ tháng 8 năm 2011 cho đến nay thời gian đã quá dài nhưng cả hai bên đều không có biện pháp khắc phục tình cảm vợ chồng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị N và cho chị Phạm Thị N được ly hôn anh Đinh Xuân H là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về con chung: Có một con chung, cháu Đinh Anh H1 - sinh ngày 03/11/2010. Xét nguyện vọng của chị Phạm Thị N xin được nuôi cháu Đinh Anh H1 là hợp pháp. Anh Đinh Xuân H được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ nhưng không đến Tòa làm việc như vậy anh H tự đánh mất quyền lợi của mình được pháp luật bảo vệ. Căn cứ vào điều 81 Luật hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử nhận thấy cháu Đinh Anh H1 đã 8 tuổi nguyện vọng của cháu xin ở với mẹ vì từ nhỏ cho đến nay cháu lớn lên do mẹ cháu chăm sóc, bố cháu không quan tâm chăm sóc cháu, cháu đang ở cùng mẹ. Vì vậy Hội đồng xét xử nhận thấy cần tiếp tục giao cháu Đinh Anh H1 cho chị Phạm Thị N nuôi dưỡng đến khi cháu H1 trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Thị N không yêu cầu anh Đinh Xuân H cấp dưỡng nuôi con chung, xét đây là sự tự nguyện của các đương sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Do vậy tạm miễn việc cấp

dưỡng nuôi con chung cho anh Đinh Xuân H đến khi chị Phạm Thị N có yêu cầu hoặc có quyết định thay đổi khác.

Anh Đinh Xuân H được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

Về tài sản riêng: Không có.

Về tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Không có. nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 25 và khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội. Chị Phạm Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị N và anh Đinh Xuân H có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Xử: Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị N đối với anh Đinh Xuân H.

Cho chị Phạm Thị N được ly hôn anh Đinh Xuân H.

Về con chung: Có một con chung, cháu Đinh Anh H1 - sinh ngày 03/11/2010. Giao cho chị Phạm Thị N được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đinh Anh H1 cho đến khi cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Do vậy tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị anh H đến khi chị N có đơn yêu cầu hoặc có quyết định thay đổi khác.

Anh H có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản riêng: Không có.

Về tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm : Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 25 và khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Chị Phạm Thị N phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị N đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số

0008545 ngày 23/05/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BV nay được khấu trừ vào số tiền án phí ly hôn sơ thẩm mà chị N phải nộp.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 228, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Phạm Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Đinh Xuân H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội
- VKSND huyện BV
- Chi cục THADS huyện BV
- Các đương sự
- Lưu VP, HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Dung